TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 84/2022/QĐST-HNGĐ	*Thạch Thành, ngày 24 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 195/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trương Huệ T - Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn K, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Anh Phạm Ngọc C – Sinh năm: 1984

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn K, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Huệ T và anh Phạm Ngọc C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Trương Huệ T và anh Phạm Ngọc C có 01 con chung là cháu Phạm Thu T, sinh ngày 05/10/2009. Ly hôn chị T và anh C thống nhất, thỏa thuận giao cháu T cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng và chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C.

Về tài sản, công nợ chung: Chị Trương Huệ T và anh Phạm Ngọc C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Huệ T phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2021/0007795 ngày 05/10/2022. Chị T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện TT;
- UBND thị trấn Kim Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Hải